

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27/12/2021
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:

Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2021/TLST-HN ngày 13 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ong Kim T, sinh năm 1977 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CK, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CK, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Ong Kim T trình bày: Vợ chồng chị chung sống vào năm 2005 và đăng ký kết hôn tại UBND xã AP ngày 19/10/2005, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương.

Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng không hợp nhau, mỗi người sống cho riêng mình, không quan tâm đến nhau, không ai lo lắng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng tiến

bộ, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ hơn một năm, chồng không thương yêu, quý trọng chị, bỏ mặc chị muốn sống ra sao thì sống.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 26/4/2007, Huỳnh Phát Đ, sinh ngày 12/5/2012 và Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh ngày 12/5/2012 hiện chị đang nuôi ba con, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi ba con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận cho chị Ong Kim T ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ.

Về con chung: Giao ba người con chung cho chị Ong Kim T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Ong Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện DH. Chị Ong Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Văn Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt chị T và anh Đ.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị Ong Kim T và anh Huỳnh Văn Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương. Xét tình trạng hôn nhân của chị T và anh Đ Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của hai anh chị không còn nên hai người đã cắt đứt quan hệ và xa nhau hơn một năm, cả hai người không ai quan tâm đến nhau và chị T về gia đình cha mẹ ruột ở. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

Về quan hệ con chung: Ba người con gồm: Huỳnh Thành Đ, Huỳnh Phát Đ và Huỳnh Thị Ngọc Q đều có nguyện vọng sống với chị Ong Kim T. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con cho chị T nuôi là phù hợp, chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con, nên không xem xét giải quyết, anh Huỳnh Văn Đ có nguyện, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Ong Kim T không yêu cầu, nên xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH chị Ong Kim T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận cho chị Ong kim T ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ.

[3] Về quan hệ con chung: Giao các cháu Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 26/4/2007, Huỳnh Phát Đ, sinh ngày 12/5/2012 và Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh ngày 12/5/2012 cho chị Ong Kim T tiếp tục nuôi dưỡng, các con hiện đang sống với chị Ong Kim T, chị Ong Kim T không yêu cầu cấp dưỡng cho các con nên không đặt ra xem xét, giải quyết; anh Huỳnh Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm con thăm con không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Ong Kim T không yêu cầu, nên xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ong Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, chị Ong Kim T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001732 ngày 13/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt

